TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2020/HS-ST
Ngày 30 - 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Xuân.
2. Ông Nguyễn Xuân Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/ QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/HSST-QĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Đậu Đình M, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1990; quê quán: Xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm TP, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đình T và bà Phan Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2019; nhân thân: Ngày 26/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2009; ngày 28/3/2020 Đậu Đình M thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPHC, ngày 04/5/2020, đã

nộp phạt ngày 07/5/2020; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. Họ và tên Lâm Thị P, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1994; quê quán: Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối X, phường TT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Vĩnh H và bà Lê Thị L; chồng: Chưa có; có 01 con (đã chết); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 03/7/2018 bị Công an tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi "Bán dâm", đã nộp phạt ngày 03/7/2018; ngày 28/3/2020 Lâm Thị P thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 04/5/2020, đã nộp phạt ngày 07/5/2020; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm Y, xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Khối M, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Ông Đậu Đình T, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm TP, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

+ Ông Đinh Viết M, sinh năm 1947; địa chỉ: Khối Y, phường VT, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm A, xã XL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/3/2020, Đậu Đình M (sinh năm 1990, trú tại: Xóm TP, xã HL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An) rủ bạn gái đang ở cùng là Lâm Thị P (sinh năm 1994, trú tại: Khối X, phường TT, thành phố V, tỉnh Nghệ An) đi trộm cắp tài sản thì P đồng ý. Sau đó, M mang theo 01 con dao bầu, 01 chiếc đèn pin, 01 cuộn dây ni lông màu xanh có sẵn của gia đình và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu trắng, biển kiểm soát 37N2-2309 của ông Đậu Đình T (Là bố đẻ của M) chở Lâm Thị P đi đến địa bàn xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực xóm Y, xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An, M phát hiện tại nhà của ông Nguyễn Đình L (sinh năm 1956)

có tiếng gà gáy nên M dựng xe cạnh cổng nhà ông L rồi nói P đứng cảnh giới để M vào bắt trộm gà thì P đồng ý. Sau đó, M trèo qua bờ rào vào đến khu vực chuồng gà của nhà ông Nguyễn Đình L. Lợi dụng thời điểm đêm tối, không có người trông coi nên M đã bắt trộm 04 (Bốn*)* con gà rồi đưa ra chỗ P đang đứng, sau đó quay lại bắt thêm 04 *(*Bốn) con gà nữa. Khi đã trộm được 08 *(*Tám) con gà, M chở Phương đi theo hướng xã NL, huyện NL, tỉnh Nghệ An đến địa điểm cách chỗ trộm khoảng 1,5-2 km thì dừng lại, Mạnh dùng dây ni lông màu xanh đã chuẩn bị từ trước buộc chân số gà này. Sau khi buộc xong, M nói với P "Mi đứng ở đây coi gà" còn M điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông L tiếp tục trèo qua bờ rào đến khu vực chuồng gà bắt trộm thêm 04 (Bốn) con gà đưa ra vị trí P đang đứng rồi tiếp tục quay lại bắt trộm thêm 04 *(*Bốn*)* con gà và đưa số gà đó ra chỗ P đang đứng để buộc số gà đã trộm được. Tổng số gà mà M và P bắt trộm là 16 (Mười sáu) con. Sau đó, M và P đi lên thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An bán số gà vừa trộm được cho bà Nguyễn Thị M với số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 25 ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Đàn kết luận: 16 (Mười sáu) con gà có khối lượng 22 kilôgam trị giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSNĐ, ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Đậu Đình M và Lâm Thị P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Các bị cáo Đậu Đình M, Lâm Thị P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đậu Đình M mức án từ 08 đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Thị P mức án từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen xanh, bên trong có gắn thẻ sim 0365.334.417. Trả lại cho ông Đậu Đình T 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 37N2 - 2309, nhãn hiệu Honda Dream; màu sơn nâu trắng. Tịch thu tiêu

hủy: 01 (Một) con dao bầu bằng kim loại, màu nâu dài 50 (cm), cán dao dài 15 (cm), lưỡi dao dài 35 (cm), mũi dao nhọn; 01 (Một) chiếc đèn pin màu trắng, dài 11 (cm) và 01 (Một) cuộn dây ni lông màu xanh. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại ông Nguyễn Đình L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Cảnh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Đinh Viết M vắng mặt. Ông Đậu Đình T yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 37N2 – 2309.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa ông Nguyễn Đình L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Cảnh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Đinh Viết M vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Đậu Đình M, Lâm Thị P đã khai nhận hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/3/2020, tại xóm X, xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An, Đậu Đình M và Lâm Thị P đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 16 (Mười sáu) con gà của gia đình ông Nguyễn Đình L trị giá 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Hành vi của Đậu Đình M và Lâm Thị P đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo

quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSNĐ, ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đậu Đình M là người khởi xướng, rủ rê và là người thực hiện hành vi chiếm đoạt, liên lạc để tiêu thụ số gà chiếm đoạt được nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 26/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ngày 26/9/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không tự rèn luyện, cải tạo mình thành người có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; ông nội bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lâm Thị P là người được bị cáo Đậu Đình M rủ rê và tham gia với vai trò là người giúp sức cảnh giới. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; ông ngoại bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể; có khả năng tự cải tạo. Mặc dù năm 2018 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi "Bán dâm" nhưng thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức và có đủ các điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Đình L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) con dao bầu bằng kim loại, màu nâu dài 50 (cm), cán dao dài 15 (cm), lưỡi dao dài 35 (cm), mũi dao nhọn; 01 (Một) chiếc đèn pin màu trắng, dài 11 (cm); 01 (Một) cuộn dây ni lông màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen xanh, bên trong có gắn thẻ sim 0365.334.417, Đậu Đình M đã sử dụng liên lạc bán gà nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 37N2 - 2309, nhãn hiệu Honda Dream; màu sơn nâu trắng. Theo Phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, ngày 27/4/2020 của Công an huyện Nam Đàn thì chủ xe là ông Đinh Viết M. Ông Đinh Viết M thừa nhận đã bán chiếc xe này cho một người ở xã HL, huyện NĐ. Ông Đậu Đình T khai chiếc xe mô tô trên là của ông mua của anh Nguyễn Cảnh T. Mặc dù việc mua bán không có giấy tờ và chưa đăng ký sở hữu nhưng các đương sự đã thừa nhận với nhau nên Hội đồng xét xử xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Đậu Đình T. Trường hợp sau này có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe thì các đương sự có quyền khởi kiện thành một vụ án dân sự khác. Ông Đậu Đình T không biết việc bị cáo Mạnh sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý. Tại phiên tòa ông T xin nhận lại xe để làm phương tiện đi lại nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với hành vi của Đậu Đình M và Lâm Thị P trộm cắp 02 (Hai) con gà của gia đình ông Nguyễn Đình L vào ngày 28/3/2020 với trị giá 440.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đậu Đình M và Lâm Thị P về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy định pháp luật. Hai con gà này đã được trả lại là ông Nguyễn Đình L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị M mua 16 *(Mười sáu)* con gà của Đậu Đình M và Lâm Thị P nhưng bà Nguyễn Thị M không biết số gà này là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[8].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đậu Đình M 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Thị P 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/7/2020).

Giao bị cáo Lâm Thị P cho UBND phường TT, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen xanh, bên trong có gắn thẻ sim 0365.334.417; số IMEI 1: 352121087487706; số IMEI 2: 352121087487714. Tuyên trả lại cho ông Đậu Đình T 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 37N2 - 2309, nhãn hiệu Honda Dream; màu sơn nâu trắng; số máy:

VLF1P52FMH – 3060149995; số khung: Không xác định được. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bầu bằng kim loại, màu nâu dài 50 (cm), cán dao dài 15 (cm), lưỡi dao dài 35 (cm), mũi dao nhọn; 01 (Một) chiếc đèn pin màu trắng, dài 11 (cm); 01 (Một) cuộn dây ni lông màu xanh. Các vật chứng này hiện có tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đậu Đình M và Lâm Thị P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA, VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lài